TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 88 /2022/HS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2022

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ □N NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - T□NH THANH HO□

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh - giáo viên hưu trí
Bà Nguyễn Thị Hà Thu - giáo viên

- Th- ký phiên toà: Bà Lê Minh Hiền - Th- kýTòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST- HS ngày 25 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 80 /2022/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 9 năm 2022. Quyết định hoãn phiên tòa số 72 ngày 20/9/2022 đối với các bị cáo.

1. Trương Văn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn 9, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thùy H và bà Đoàn Thị T; vợ: Đoàn Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 05/10/2015 Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Đánh bạc". Ngày 18/12/2015 Công an thành phố T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; tạm giữ: không; tạm giam từ ngày 18/5/2022 tại nhà tạm giữ công an huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đới Sỹ S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn P xã Q, thành phố S tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đới Sỹ V và bà Lưu Thị C; vợ: Nguyễn Thị H, có 02 con; tiền án: Ngày 21/9/2016 Tòa án nhân dân thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng và 3.000.000d tiền phạt bổ sung về tội "Đánh bạc" (chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 29/3/2022, chấp hành sau khi phạm tội trong vụ án này, chưa xóa án); tiền sự; không; nhân thân: Ngày

25/10/2017 Tòa án nhân dân quận Cầ xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2020, chấp hành xong nghĩa vụ dân sự ngày 16/9/2021 (đã xóa án); tạm giữ: không; tạm giam từ ngày 30/5/2022 tại nhà tạm giữ công an huyện Q, tỉnh hanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phạm Kim K, sinh ngày 16/3/2004; Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Kim M và bà Lê Thị L; vợ: chưa; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/10/2021 Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau (hành vi ngày 08/5/2021). Ngày 22/11/2021 Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; nhân thân: Ngày 10/3/2021 Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau (đã nộp tiền phạt ngày 06/5/2021). Ngày 04/01/2022 Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội " Gây rối trật tự công cộng" (phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi). Hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa tù ngày 20/02/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Phạm Kim T sinh ngày 02/08/2005; Nơi cư trú: Thôn P xã Qi, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Kim H và bà Viên Thị H; vợ: chưa; tiền án: không; tiền sự: Ngày 24/10/2021 Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau. Ngày 22/11/2021 Công an thành phố S, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; tạm giữ: không; tạm giam từ ngày 30/5/2022 tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Đới Sỹ N, sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn P xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá:11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đới Sỹ N và bà Cao Thị C; vợ: Lê Thị H, có 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 31/7/2020 Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi xâm hại đến sức khỏe người khác; tạm giữ, tạm giam: không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

6. Hoàng Văn P, sinh ngày 05/9/2003; Nơi cư trú: Thôn 8, Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Đinh Thị Ngọc H; vợ: chưa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/3/2021 Công an thành phố S xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền về hành vi đánh nhau (khi thực hiện hành vi chưa đủ 18 tuổi); tạm giữ, tạm giam: không. Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Kim T:*

Luật Sư Nguyễn Thị H - Công ty Luật TNHH Năm Châu, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa - có mặt

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Kim T:*

Bà Viên Thị H - sinh năm 1983 (mẹ bị cáo) - có mặt

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hoá;

**** Bị hại:*** Anh Võ Duy T - sinh năm 1989 - vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

** Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Quang D - sinh năm 1990 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn G, xã Q, h. Q, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Viên Thị H – sinh năm 1983 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Lê Thị Ngọc - sinh năm 1976 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Mậu Đông, xã Quảng Lưu, h. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

4. Chị Trương Thị N - sinh năm 1984 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, h. Q, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Tô Ngọc T – sinh năm 1984 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, h. Q, tỉnh Thanh Hóa.

6. Anh Phạm Sỹ Đ - sinh năm 1989 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, h. Q, tỉnh Thanh Hóa.

7. Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1985 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

8. Chị Lê Thị H - sinh năm1991 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Mậ, xã Q, h. Q, tỉnh Thanh Hóa.

9.Anh Lê Hữu H - sinh năm 1978 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn Hiền Tây, xã Quảng Lưu, h. Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

10. Bà Hoàng Thị Hà – sinh năm 1964 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, h. Q, tỉnh Thanh Hóa.

11. Chị Lê Thị T - sinh năm 1997 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, h. Q, tỉnh Thanh Hóa.

12. Anh Hoàng Văn T - sinh năm 2003 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

13. Anh Phạm Công H - sinh năm 2003 - vắng mặt
Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 15h 00' ngày 11/02/2022 Hoàng Văn T (sinh năm 2003, ở Thôn P, xã Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa) điều khiển xe mô tô trở Trương Văn T (T là cậu ruột của T) đến chợ Q ở xã Q huyện Q để mua đồ về làm lễ khao đất. Đến 15h 20' cùng ngày sau khi mua xong cả hai ra lấy xe gửi ở nhà xe chợ Q để ra về. Khi đi ra đến cổng chợ, T gặp anh Vũ Duy T (sinh năm 1989, ở Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa) là người trông xe và thu tiền gửi xe, T đưa cho T 2.000đ thì T nói: "tiền vé xe là 3000đ". Do không có tiền lẻ nên Tuấn nói: "cho nợ 1.000đ được không", T nói: "tao không biết, gửi xe thì phải trả tiền", rồi Tiến đóng cửa cổng lại không cho T đi, hai bên xảy ra to tiếng, lời qua tiếng lại.

Bực tức với thái độ của T, T liền gọi điện cho Đới Sỹ S đến để giúp mình đánh T. Lúc này S đang ngồi ăn nhậu cùng với bạn là Phạm Kim T, Phạm Kim K, Hoàng Văn P tại nhà S, nên khi T gọi điện đến, S mở loa ngoài cho mọi người cùng nghe, T nói với S: "Anh đang xô sát, va chạm dưới chợ Q, anh gọi anh em xuống đây giúp anh" rồi tắt máy. Sau đó Sáu nói lại với mọi người: "Anh T bạn anh vừa gọi, anh ấy đang xô sát, va chạm với thằng nào đó dưới Q, bây giờ anh phải xuống đó giúp anh ấy", thì T, K, P đều nói: "Để bọn em đi cùng với xem có gì thì bọn em giúp". Khi tất cả đang lấy xe chuẩn bị đi thì Đới Sỹ N đi đến nhà S, thấy mọi người đang chuẩn bị đi nên N hỏi: “Anh em đi đâu đấy", S trả lời; "Anh T bạn anh đang va chạm dưới Q nên bọn anh đang đi xuống xem thế nào". Nghe vậy, N nói: "Để em đi cùng luôn có gì em giúp". Rồi S chở T; N chở K và P cùng nhau đi đến chợ Q. Trong khoảng thời gian này, công an xã Q đã đến chợ Q giải quyết nên T và T về. Trên đường về, do vẫn còn bực tức, nên T tiếp tục gọi điện cho S nói: "Em xuống đến đâu rồi", S nói "Bọn em xuống gần đến nơi rồi" rồi tắt máy. T gọi lại cho S nói: "Anh đợi ở ngã tư Q, anh em xuống đi". Khi đến ngã tư Q, T bảo T dừng lại đợi, một lúc sau nhóm S đến, gặp nhau tại ngã tư Q T nói: "Anh đưa thiếu tiền vé xe cho thằng thu vé ở chợ Q, thằng này thái độ bố láo với anh, bây giờ anh em đi cùng anh đến đánh cho nó một trận cho nó hết láo đi" thì S, K, T, N, P đều đồng ý. Riêng T đứng xa không nghe thấy việc T rủ nhóm S đi đánh T.

Sau đó T đi lại nói với T: "Chở cậu quay lại chợ", T đồng ý điều khiển xe chở T; S chở T; N chở K và P cùng nhau quay lại chợ Q. Đến nơi T, S, P, N,T, K xuống xe đi vào chợ. Thấy mọi người trong nhóm kéo vào đông nên Pg không vào nữa mà ngồi trên xe đợi, đề phòng trường hợp có vấn đề gì thì chở mọi người bỏ chạy, còn T đứng ngoài đợi T ra. Khi vào chợ gặp T, T đi lại chỉ vào người T cho cả nhóm biết rồi T dùng tay tát vào mặt T 01 cái; thấy vậy T, K xông vào dùng tay chân đánh T. Lúc này anh Phạm Công H (sinh năm 2003, ở thôn X, xã Q) cũng là người trông xe của chợ Q cùng với T, thấy T bị đánh chạy lại can ngăn liền bị S, N dùng tay chân đánh ngăn cản. Lúc này K chạy ra trước cổng chợ nhặt 02 viên gạch chỉ cầm ở hai tay chạy lại ném 01 viên ở tay phải về phía T thì trúng vào đầu, còn 01 viên K ném về phía H nhưng không trúng. Lúc này T lấy 01 ghế nhựa ở cổng chợ đập về phía T rồi ném ghế về phía H nhưng không trúng. Thấy T bị thương,

chảy máu ở đỉnh đầu nên cả nhóm không đánh nữa mà bỏ ra về. Còn T được mọi người đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh hóa điều trị.

Hậu quả: Phạm Công H bị thương tích cụ thể: 01 vết sưng nề tại vùng đuôi cung lông mày phải, kích thước (1x2)cm; 01 vết sưng tấy đỏ tại vùng cổ tay phải, kích thước (3x4)cm. Do thương tích nhẹ anh Hiếu không đi điều trị tại cơ sở y tế nào, ngày 28/02/2022 anh H có đơn đề nghị không xử lý người gây ra thương tích cho mình.

Võ Duy T bị thương tích: 01 vết thương vùng trán đỉnh dài 4cm, bờ mép vết thương nham nhở, chảy máu. Vùng mắt phải sưng, bầm tím kích thước (3x2)cm. Trích bệnh án số 2210870 đối với bệnh nhân Võ Duy T của bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa thể hiện. Hố mắt phải tụ máu thâm đen, vùng trán trên bên phải vết rách da đầu khoảng 4cm, tụ dịch và còn phù nề vùng da đầu tổn thương.

Để có căn cứ xử lý ngày 21/3/2022 cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Quảng Xương đã trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích của Võ Duy T

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/2022/TTPY ngày 30/3/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Chấn thương vùng trán đỉnh gây ra thương tích vỡ, rạn xương trán lệch phải, hiện còn di chứng.

- Hình ảnh vỡ, rạn xương trán lệch phải, kích thước đường vỡ, rạn 55m m, điện não không có tổn thương tương ứng: 16%

- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán đỉnh phải, kích thước sẹo trung bình: 02%

+ Vùng mắt phải sưng, bầm tím đã điều trị; hiện tại không còn sưng nề, bầm tím, không còn vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%

2. Kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Võ Duy T được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 18%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích, xác định vật gây thương tích đối với thương tích của Võ Duy T số 282/2022/TTPY ngày 04/5/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 vết thương vùng trán đỉnh dài 4cm, bờ mép vết thương nham nhở, chảy máu do tác động của ngoại lực, được tạo bởi vật tày có cạnh. Gây tổn thương vỡ, rạn xương trán lệch phải.

- Vùng mặt phải sưng, bầm tím kích thước 3x2cm. Do tác động của ngoại lực, được tạo bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh

- Đối với 01 viên gạch hình hộp chữ nhật màu đỏ kích thước 21,3cm x 9,5cmx 5,6cm loại gạch nung có 02 lỗ nếu được sử dụng làm vật gây thương tích thì có thể gây ra được các vết thương cho anh Võ Duy T.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

* Theo báo cáo của bị hại anh Võ Duy T yêu cầu bồi thường:

- Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa, bệnh viện Việt Đức Hà Hội và thuốc men là 15.000.000đ (không có hóa đơn chứng từ). Chi phí đi lại thăm khám tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội là 3.000.000đ. Công người chăm sóc từ ngày 11/01/2022 đến ngày 18/02/2022 là 08 ngày x 300.000đ/ngày = 2.400.000đ. Thiệt hại do mất thu nhập thực tế từ ngày 11/01/2022 đến ngày 18/02/2022 là 08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000đ và một khoản bồi thường về tổn thất tinh thần theo qui định của pháp luật. Quá trình điều tra Võ Duy T không nhận tiền bồi thường của các bị can mà yêu cầu pháp luật giải quyết.

Khám nghiệm hiện trường cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 02 viên gạch hộp chữ nhật màu đỏ và 11 mảnh gạch nhỏ. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này: Hành vi của Hoàng Văn T điều khiển xe chở Trương Văn T, mục đích để đi chợ. Trong suốt quá trình nhóm của T bàn bạc rủ rê đi đánh nhau, T không tham gia cùng bàn bạc, vì vậy không có căn cứ để xử lý đối với T.

Đối với xe mô tô BKS 36B6-96048 Đới Sỹ S sử dụng để đi đánh nhau là của chị Nguyễn Thị H (vợ của S); xe mô tô BKS 36B1-65880 Đới Sỹ N sử dụng để đi đánh nhau là của bà Viên Thị T (mẹ N). Chị H và bà T không biết S và N sử dụng xe của mình để đi đánh nhau nên cơ quan CSĐT không tiến hành truy thu là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng của Trương Văn T và 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 của Đới Sỹ S. Đây là điện thoại T và S sử dụng để liên lạc đi đánh nhau. Quá trình điều tra T và S khai sau khi sự việc xảy ra trên đường đi về nhà S đã làm rơi không xác định được ở đâu, còn T khai bị hỏng do rơi điện thoại không sử dụng được đã vứt đi.

Tại bản cáo trạng số 81/CTr-VKSQX ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá truy tố Trương Văn Tuấn, Phạm Kim K, Đới Sỹ S, Phạm Kim T, Đới Sỹ N, Hoàng Văn P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá Hoá luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị hội đồng xét xử áp dụng

1. Trương Văn T: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 39 tháng tù

2. Phạm Kim : điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 56; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 20 đến 23 tháng tù. Tổng hợp với 10 (mười) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 04/01/2022 Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa về tội "Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

3. Đới Sỹ S: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù

4. Phạm Kim T: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù

5. Đới Sỹ N: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1,2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

6. Hoàng Văn P: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, b khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo

- Đối với 02 viên gạch hộp chữ nhật màu đỏ và 11 mảnh gạch nhỏ là hung khí mà các bị cáo sử dụng gây án, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

- Chấp nhận sự tự nguyện của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay liên đới bồi thường cho bị hại tiền thuốc, tiền điều trị tại bệnh viện, tiền mất thu thập và tiền công người chăm sóc: số tiền là 22.000.000đ. Buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền tổn thất về tinh thần số tiền là 15.000.000đ. Tổng là 37.000.000đ, chia theo phần bị cáo Klà người trực tiếp gây thương tích cho bị hại phải bồi thường 8.000.000đ; bị cáo P là người đứng ngoài vai trò thấp nhất bồi thường số tiền 4.000.000đ; bị cáo T vai trò đầu, khởi xướng bồi thường số tiền 7.000.000đ; các bị cáo N, S, T mỗi bị cáo bồi thường 6.000.000đ cho bị hại. Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo N, S đã tự nguyện bồi thường cho bị hại mỗi bị cáo 5000.000đ, bị hại đã nhận; bị cáo K, Tg mỗi bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại 3.500.000đ; bị cáo P đã bồi thường cho bị hại 3.000.000đ hiện đang lưu giữ tại thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, vì vậy cần xem xét trừ đi và buộc các bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Kim Tg: Về tội danh đối với bị cáo không tranh luận gì, đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường số tiền 3.5000.000đ cho bị hại, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm

b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, chưa hiểu hết qui định của pháp luật, vì vậy đề nghị áp dụng Điều 91; Điều 101 BLHS xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và áp đụng Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát; lời sau cùng đều đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà hôm nay: Lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng kết luận giám định thương tích, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập phản ánh trong hồ sơ. Đủ cơ sở chứng minh: Do có mâu thuẫn xuất phát từ tiền gửi xe giữa Trương Văn T với anh Võ Duy T, nên Trương Văn T đã rủ Đới Sỹ S, Phạm Kim K, Phạm Kim T, Đới Sỹ N, Hoàng Văn P đến đánh Võ Duy T. Sau đó khoảng 15h30' ngày 11/02/2022 tại bãi gửi xe của chợ Q thuộc xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Trương Văn T, Đới Sỹ S, Phạm Kim K, Phạm Kim T, Đới Sỹ N, đã có hành vi dùng tay, chân, ghế nhựa, gạch đánh anh Tiến và anh Phạm Công H, còn Hoàng Văn P ở ngoài ngồi trên xe đã nổ máy sẵn trở mọi người bỏ chạy. Hậu quả anh Võ Duy T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây ra là 18%, còn Phạm Công H có đơn từ chối giám định. Nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội của các bị cáo có đầy đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây th- ơng tích". Do các bị cáo dùng tay, chân, ghế nhựa, gạch (trong đó có gạch được xác định là hung khí nguy hiểm) đánh gây thương tích cho anh T làm anh T mất 18% sức khỏe, do vậy các bị cáo phải chịu chung tình tiết định khung và phải chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

[3]. Về tính chất vụ án: Đây là vụ án cố ý gây thương tích xuất phát từ mâu thuẫn rất nhỏ, hai bên có thể giải quyết được với nhau bằng lời nói hoặc có thể bỏ

qua cho nhau, nhưng do bực tức, nóng giận các bị cáo đã có hành vi dùng tay, chân, ghế nhựa, gạch đánh gây thương tích cho anh Võ Duy T làm anh T bị tổn hại 18% sức khỏe. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm và gây tổn hại đến thân thể, sức khoẻ của ng- ời khác, làm mất trật tự trị an nơi khu vực chợ, gây d- luận xấu và bất bình trong quần chúng nhân dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do đó phải đ- ợc xử lý nghiêm minh.

[4].Về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi nh- ng không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể với nhau từ trước, khi có người rủ thì đồng ý tham gia, và tự hiểu ý nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên các bị cáo thực hiện hành vi d- ới hình thức đồng phạm giản đơn.

[4.1]. Bị cáo T là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tham gia nên giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo K trực tiếp dùng gạch gây thương tích cho anh T nên giữ vai trò thứ hai. Bị cáo S, T, N là người trực tiếp giúp T gây thương tích cho anh T nên giữ vai trò thứ ba. Hoàng Văn Pg tham gia với vai trò giúp sức ở ngoài ngồi trên xe chờ để trở mọi người bỏ chạy nên giữ vai trò thứ tư.

[4.2]. Bị cáo T tham gia vụ án với vai trò đầu như đánh giá ở trên nên mức án sẽ cao nhất, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị tòa án xét xử và bị xử phạt hành chính, nên việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì thành khẩn khai báo được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

[4.3]. Bị cáo K giữ vai trò thứ hai, nên mức án sẽ cao thứ hai, bản thân bị cáo cũng có nhân thân rất xấu, có 02 tiền sự chưa xóa, vừa bị Tòa án nhân dân thành phố S,tỉnh Thanh Hóa xét xử 10 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", bản án chưa có hiệu lực pháp luật, bị cáo chưa đi chấp hành án lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ xem thường pháp luật, nên việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo một phần vì thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000đ để khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có ông nội là thương binh và là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điếm s, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Không áp dụng mức hình phạt dưới khung cho bị cáo Kiệm như đề nghị của Luật sư. Bị cáo K khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4.4]. Bị cáo S, T tham gia vai trò thứ 3, nên mức án sẽ cao thứ 3. Bị cáo S có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa xóa là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo T có 02 tiền sự chưa xóa, nên việc cách ly cả hai bị cáo S và T khỏi xã hội 01 thời gian là cần thiết để cải tạo giáo dục các bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ

cho bị cáo S vì thành khẩn khai báo, bị cáo tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả, bị hại đã nhận số tiền này và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo S có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được qui định tại điểm s, b khoản 1,2 Điều 51 BLHS. Giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T vì thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000đ để khắc phục một phần hậu quả, bị cáo có ông nội là thương binh và là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo T khi phạm tội cũng chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4.5]. Bị cáo Nnhân thân có 01 lần bị xử lý hành chính nhưng cho đến nay đã được xóa, bị cáo tham gia trong vụ án này với vai trò thứ yếu, không đáng kể, hơn nữa bản thân bị cáo sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo; đã tự nguyện đến gia đình bị hại bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả, bị hại đã nhận số tiền này và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo P nhân thân cũng có 01 lần bị xử lý hành chính cho đến nay đã được xóa, bị cáo cũng tham gia trong vụ án này với vai trò thứ yếu sau cùng, bản thân sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000đ để khắc phục một phần hậu quả, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 BLHS. Như đánh giá cả hai bị cáo N và P tham gia với vai trò sau, thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo, chưa cần thiết phải cách ly bị các bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phù hợp với hướng dẫn qui định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng về án treo và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi bổ sung Nghị quyết 02/2018, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Đối với bị cáo Phạm Kim K tại Bản án HSST số 01/2022/HS-ST ngày 04/01/2022 Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", bản án đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo đã đi chấp hành án từ ngày 20/02/2022. Áp dụng Điều 56 BLHS, tổng hợp hình phạt của bản án mới và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án

[6]. Về vật chứng: Đối với những vật chứng gồm: 02 viên gạch hộp chữ nhật màu đỏ và 11 mảnh gạch nhỏ. Hiện các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

04/8/2022, số vật chứng này đều là hung khí mà các bị cáo sử dụng phạm tội, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Theo báo cáo của anh Võ Duy T thời gian điều trị tại bệnh viện, anh phải chi phí điều trị gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Bệnh viện Việt Đức Hà nội và thuốc men là 15.000.000đ (không có hóa đơn chứng từ). Chi phí đi lại thăm khám tại bệnh viện Việt Đức, Hà Nội là 3.000.000đ (không có hóa đơn chứng từ). Công người chăm sóc từ ngày 11/01/2022 đến ngày 18/02/2022 là 08 ngày x 300.000đ/ngày = 2.400.000đ. Thiệt hại do mất thu nhập thực tế từ ngày 11/01/2022 đến ngày 18/02/2022 là 08 ngày x 200.000đ/ngày = 1.600.000đ. Tổng anh yêu cầu bồi thường là 22.000.000đ và một khoản bồi thường về tổn thất tinh thần theo qui định của pháp luật.

[7.1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ anh T trình bầy: các khoản chi phí và tiền mất thu nhập cũng như tiền công người chăm sóc như nêu ở phần trên anh chỉ trình bầy, anh không xuất trình được chứng từ hóa đơn tiền thuốc và các giấy tờ liên quan khác, lý do không cung cấp được là do anh làm mất nên không nộp được, đề nghị tòa xem xét. Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi, các bị cáo đều thống nhất đồng ý cùng liên đới bồi thường cho anh T số tiền 22.000.000đ mà anh Tiến đã yêu cầu và tiền tổn thất về tinh thần theo qui định của pháp luật, vì vậy hội đồng xét xử chấp nhận sự đồng ý thống nhất của các bị cáo, căn cứ Điều 590; Điều 288; Điều 290 BLDS 2015 buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh T số tiền 22.000.000đ và liên đới bồi thường cho anh T số tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 15.000.000đ. Tổng các khoản buộc 06 bị cáo phải liên đới bồi th- ờng cho anh T là 37.000.000đ và được chia theo phần bồi thường cụ thể:

[7.2]. Bị cáo K là người trực tiếp gây thương tích cho anh T nên buộc bị cáo phải bồi thường nhiều nhất số tiền là 8.000.000đ. Bị cáo T là người khởi xướng nên bồi thường số tiền 7.000.000đ. Bị cáo P là người đứng ngoài giúp sức không trực tiếp gây thương tích nên bồi thường số tiền 4.000.000đ. Các bị cáo S, N, T mỗi bị cáo bồi thường 6.000.000đ. Hiện tại Bị cáo S, N đã bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000đ (anh T đã nhận), nay buộc bị cáo S, Ngọc mỗi bị cáo phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền mỗi bị cáo là 1.000.000đ. Bị cáo K, T mỗi bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 3.500.000đ, bị cáo P đã bồi thường cho anh Tsố tiền 3.000.000đ (số tiền này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu số 0005025; 0005026; 0005027 ngày 19/9/2022), nay buộc bị cáo K phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền là 4.500.000đ, bị cáo T phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền 2.500.000đ, bị cáo P phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền 1.000.000đ.

[8].Về án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo K, P, S, N, T mỗi bị cáo phải chịu án phí số tiền là: 300.000đ; bị cáo T phải chịu án phí số tiền là 350.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS (đối với các bị cáo); điểm b khoản 1 Điều 51 (đối với S, N, T, K, P); Khoản 2 Điều 51 BLHS (đối với S, N, Tr, K); Điều 38 BLHS (đối với T, K, T, S); Điều 65 BLHS (đối với N, P); Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS (đối với K, T); Điều 56 BLHS (đối với bị cáo K). Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; Điều 590; Điều 288; Điều 290 BLDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Điểm a, b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II. A Danh mục án phí.

Tuyên bố: Trương Văn T, Phạm Kim K, Đới Sỹ S, Phạm Kim T, Đới Sỹ N, Hoàng Văn P phạm tội "Cố ý gây thương tích"

1. Xử phạt: Trương Văn T 34 (ba mươi tư) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/5/2022.

2 Xử phạt: Phạm Kim K 20 (hai mươi) tháng tù, tổng hợp với 10 (mười) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 04/01/2022 Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa về tội "Gây rối trật tự công cộng". Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 (ba mươi) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2022.

3. Xử phạt: Đới Sỹ S 24 (hai bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2022.

4. Xử phạt: Phạm Kim T 18 (mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/5/2022.

5. Xử phạt: Đới Sỹ Nc 24 (hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

6. Xử phạt: Hoàng Văn P 24 (hai bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Đới Sỹ Nc cho Ủy ban nhân dân xã Qi, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Văn P cho Ủy ban nhân dân xã Qi, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo qui định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

+ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 viên gạch hộp chữ nhật màu đỏ và 11 mảnh gạch nhỏ. Hiện các vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022.

+ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Võ Duy T số tiền 37.000.000đ. Chia theo phần cụ thể:

- Buộc bị cáo K bồi thường cho anh T số tiền 8.000.000đ, bị cáo Kiệm đã bồi thường cho anh T số tiền 3.500.000đ (số tiền này hiện đang lưu giữ tai thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu số 0005025 ngày 19/9/2022), buộc bị cáo K phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền là 4.500.000đ.

- Buộc bị cáo T bồi thường cho anh T số tiền 7.000.000đ.

- Buộc bị cáo S bồi thường cho anh T 6.000.000đ, bị cáo Sáu đã bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000đ (anh T đã nhận), buộc bị cáo Sáu phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền là 1.000.000đ.

- Buộc bị cáo N bồi thường cho anh T 6.000.000đ, bị cáo N đã bồi thường cho anh T số tiền 5.000.000đ (anh T đã nhận), buộc bị cáo N phải bồi thường tiếp cho anh Tiến số tiền là 1.000.000đ.

- Buộc bị cáo T bồi thường cho anh T số tiền 6.000.000đ, bị cáo T đã bồi thường cho anh T số tiền 3.500.000đ (số tiền này hiện đang lưu giữ tai thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu số 0005026 ngày 19/9/2022), buộc bị cáo T phải bồi thường tiếp cho anh T số tiền là 2.500.000đ.

- Buộc bị cáo P bồi thường cho anh T số tiền 4.000.000đ, bị cáo P đã bồi thường cho anh T số tiền 3.000.000đ (số tiền này hiện đang lưu giữ tai thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu số 0005027 ngày 19/9/2022), buộc bị cáo P phải bồi thường tiếp cho anh Tiến số tiền là 1.000.000đ.

Anh T được nhận lại số tiền 3.500.000đ do bị cáo K bồi thường, số tiền 3.500.000đ do bị cáo T bồi thường và 3.000.000đ do bị cáo P bồi thường tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên lai thu số 0005025; 0005026; 0005027 ngày 19/9/2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền bị cáo T phải bồi thường và số tiền bị cáo S, N, P, T, K phải tiếp tục bồi thường, nếu các bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi xuất qui định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án

- □n phí hình sự sơ thẩm**:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm*:* Bị cáo K, P, S, N, T mỗi bị cáo phải chịu án phí số tiền là: 300.000đ; bị cáo Tphải chịu án phí số tiền là 350.000đ.

Ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a ,9 của Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- Các bị cáo; Bị hại
- Người bào chữa, Người ĐD hợp pháp
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Thi hành DS huyện Q;
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Bùi Thị Huyền